

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 21/2024/HS-ST
Ngày 17-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trương Thị Hương Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vy Thị Thu Trang;

Ông Hoàng Kim Niên.

- **Thư ký phiên tòa:** ông Nông Văn Đông - Thư ký Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** ông Nông Ngọc Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024, Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại phòng xét xử Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn gồm: Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, Thư ký Tòa án và điểm cầu thành phần tại nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn gồm có: Bị cáo, Kiểm sát viên, Thư ký, cán bộ chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ đối với vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Lương Văn T, sinh ngày 12 tháng 3 năm 1988 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: làm ruộng; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn V (đã chết) và con bà Nông Thị C; vợ: Nông Thị H, sinh năm 1978; con: có 01 con; tiền sự: không; tiền án: không; nhân thân: chưa bị Tòa án xét xử, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/01/2024 đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 40 phút, ngày 21 tháng 01 năm 2024, lực lượng Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Công an xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bị cáo Lương Văn T có biểu hiện nghi vấn về ma túy. Tiến hành kiểm tra, thu giữ của bị cáo Lương Văn T 01 điện thoại di động hiệu Redmi gắn ốp màu đen, bên trong ốp điện thoại có 01 gói giấy màu xanh, trắng có chữ, bên trong có chứa chất bột màu trắng; 01 túi nilon màu xanh vàng có mép bấm in chữ “Đệ nhất thuốc Lào Xuân H1” bên trong có 06 gói giấy màu xanh trắng, 03 gói giấy màu vàng, 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong tất cả các gói giấy đều chứa chất bột màu trắng; số tiền 1.200.000 đồng. Bị cáo khai chất bột màu trắng có trong 11 gói giấy đều là ma túy Heroin.

Cùng ngày Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lương Văn T nhưng không thu giữ, không phát hiện thêm vật chứng gì.

Tại bản kết luận giám định số: 235/KL-KTHS ngày 23/01/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh L, kết luận:

- 01 phong bì ghi chữ “Số 01” bên trong có chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroin, có khối lượng 0,019 gam (đã trừ bì);

- 01 phong bì ghi chữ “Số 02” bên trong có:

- + Chất bột màu trắng có trong 06 gói giấy màu xanh trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroin, có khối lượng 0,071 gam (đã trừ bì);

- + Chất bột màu trắng có trong 03 gói giấy màu vàng gửi giám định đều là chất ma túy Heroin có tổng khối lượng 0,037 gam (đã trừ bì);

- + Chất bột màu trắng có trong gói giấy bạc trắng gửi giám định là chất ma túy Heroin có tổng khối lượng 0,094 gam (đã trừ bì);

Tại bản kết luận giám định số: 264/KL-KTHS ngày 29/01/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh L, kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam gồm 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng), được niêm phong trong 02 phong bì gửi giám định là tiền thật.

Tại Cơ quan điều tra, Lương Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như sau: Do bản thân là người sử dụng ma túy nên ngày 20/01/2024 bị cáo T đón xe khách từ nhà đến khu vực huyện Q, tỉnh Bắc Ninh tìm mua ma túy để sử dụng. Tới nơi bị cáo Lương Văn T đi vào một ngõ nhỏ gặp một người đàn ông lạ mặt không biết tên, tuổi, địa chỉ hỏi mua 1.000.000 đồng tiền ma túy, người đàn ông này cầm tiền và đưa cho bị cáo 01 gói ma túy, bị cáo cầm được gói ma túy đi khoảng 500m đến chỗ vắng người mở ra để sử dụng thì thấy bên trong gói đồ người đàn ông đưa cho có 11 gói nhỏ. Tới mở ra thấy bên trong có nhiều nên xé 01 gói nhỏ thành 02 gói khác nhau và sử dụng 01 gói bằng hình thức hút. Chỗ còn lại 11 gói

bị cáo cất vào túi áo khoác đang mặc rồi đi về nhà. Khoảng 13 giờ ngày 21/01/2024 bị cáo lên xưởng gỗ nhà anh Lương Văn K chơi và cầm theo 11 gói ma túy trong đó 01 gói cất trong ốp điện thoại Redmi, 10 gói còn lại giấy trong gói thuốc lào hiệu Xuân Hân để trong túi áo khoác trong bên phải cùng với số tiền 1.200.000 đồng thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt giữ.

Cáo trạng số: 25/CT-VKSCL ngày 23 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lương Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai rõ toàn bộ hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy như đã khai tại Cơ quan điều tra, cụ thể bị cáo Lương Văn T đã mua 1.000.000 đồng (một triệu đồng) ma túy của một người đàn ông (không quen biết) tại khu vực huyện Q, tỉnh Bắc Ninh vào ngày 20/01/2024 với mục đích để sử dụng, bị cáo đã sử dụng 1 phần của 1 gói, còn 10 gói nguyên và 01 gói dở đã sử dụng. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 21/01/2024, bị cáo trên đường đi chơi, cầm theo toàn bộ số ma túy còn lại thì bị lực lượng công an kiểm tra, bắt giữ.

Về vật chứng của vụ án: Toàn bộ vật chứng thu giữ đã được chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện C theo quy định gồm toàn bộ số ma túy thu giữ còn lại sau giám định, tiền, điện thoại di động.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lương Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 02 phong bì niêm phong và các vỏ bao gói cũ; trả lại cho bị cáo Lương Văn T 01 điện thoại Reami gắn ốp màu đen kèm 01 sim điện thoại và số tiền 1.200.000 đồng.

Phản tranh luận: bị cáo Lương Văn T không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản sự việc và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 13 giờ 40 phút, ngày 21 tháng 01 năm 2024, tại thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Lương Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,221 gam chất ma túy Heroine, mục đích để sử dụng cá nhân.

[3] Hành vi của bị cáo Lương Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, hành vi đó gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự của địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo Lương Văn T là người có thể chất phát triển bình thường, có đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì là người sử dụng ma túy, muốn có tiền để sử dụng ma túy nên bị cáo cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Từ nhận định tại đoạn [2, 3] đã đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lương Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Lương Văn T có nhân thân không tốt do là người nghiện ma túy. Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[6] Sau khi đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, đánh giá về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo Lương Văn T, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo Lương Văn T ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo Lương Văn T vì không có tài sản để đảm bảo cho việc thi hành án, việc này phù hợp với kết quả xác minh của Cơ quan điều tra Công an huyện C.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với toàn bộ số ma túy H2 (còn lại sau giám định) là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7.2] Đối với 01 (một) điện thoại Redmi gắn ốp màu đen, 01 (một) sim điện thoại 0982.461.022 và số tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng) không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

[8] Cáo trạng số: 25/CT-VKSCL ngày 23 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Lương Văn T theo tội danh và điều khoản trong Bộ luật Hình sự như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị về tội danh, về hình phạt đối với bị cáo và xử lý vật chứng là có căn cứ.

[9] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Lương Văn T tại khu vực huyện Q, tỉnh Bắc Ninh, do không có thông tin cụ thể nên không thể tiến hành điều tra xác minh.

[10] Về án phí: bị cáo Lương Văn T là người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm tuy nhiên do bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí do vậy Hội đồng xét xét miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[11] Về quyền kháng cáo: bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47, các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; các Điều 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về tội danh: tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: xử phạt bị cáo Lương Văn T 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 21 tháng 01 năm 2024.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 02 phong bì thư được đánh số “01”, “02”.

3.2. Trả lại bị cáo Lương Văn T 01 (một) điện thoại Redmi gắn ốp màu đen; 01 (một) sim điện thoại số 0982.461.022 và số tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng).

(Vật chứng lưu giữ tại kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C ngày 24 tháng 4 năm 2024).

4. Về án phí: miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn T.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo Lương Văn T có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện C, tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện C;
- Cơ quan THAHS Công an huyện C;
- Nhà tạm giữ, Công an huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Sơ Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trương Thị Hương Giang